

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

Số 333/LĐT BXH-BTXH
V/v hướng dẫn báo cáo thực hiện
NQ30a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2011

- Kính gửi:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
 - Ủy ban Nhân dân các tỉnh có huyện nghèo;
 - Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp nhận hỗ trợ, giúp đỡ các huyện nghèo.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh về việc chuẩn bị nội dung sơ kết thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững cho 62 huyện nghèo (Công văn số 7929/VPCP-KGVX ngày 9 tháng 11 năm 2011 của Văn phòng Chính phủ), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các Bộ, ngành, các tỉnh có 62 huyện nghèo, các doanh nghiệp được phân công giúp đỡ huyện nghèo chuẩn bị nội dung báo cáo như sau:

1. Đối với các Bộ, ngành

- Báo cáo kết quả xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, cơ chế thực hiện Nghị quyết 30a theo nhiệm vụ được phân công;
- Báo cáo tình hình và kết quả theo dõi, kiểm tra thực hiện Nghị quyết 30a ở các huyện nghèo theo địa bàn được phân công đến thời điểm 31/10/2011;
- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tình hình bố trí vốn đầu tư phát triển cho các huyện nghèo từ các nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA, vốn các chương trình, dự án trong 3 năm (2009-2011);
- Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp tình hình bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện các chính sách đặc thù theo Nghị quyết 30a cho các huyện nghèo trong 3 năm (2009-2011).

2. Đối với các tỉnh, huyện nghèo

- Báo cáo kết quả tổ chức chỉ đạo, triển khai Nghị quyết 30a trên địa bàn;
- Báo cáo kết quả bố trí ngân sách được giao trong 3 năm (2009-2011) để thực hiện các chính sách đặc thù theo Nghị quyết 30a trên địa bàn;
- Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách theo Nghị quyết 30a trên địa bàn (theo mẫu biểu gửi kèm);

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết 30a đến 31/10/2011.

- Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị, đề xuất của địa phương.

3. Đối với các doanh nghiệp được phân công giúp đỡ huyện nghèo

- Công tác chỉ đạo, tổ chức quán triệt Nghị quyết 30a trong đơn vị;

- Cam kết của doanh nghiệp hỗ trợ đối với các huyện nghèo;

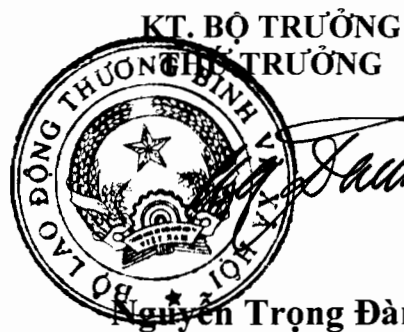
- Kết quả thực hiện hỗ trợ của doanh nghiệp đối với các huyện nghèo đến 31/10/2011 (kinh phí hỗ trợ, kết quả hỗ trợ theo từng năm);

- Dự kiến hỗ trợ của doanh nghiệp đối với huyện nghèo những năm tiếp theo.

Báo cáo của các Bộ, ngành, các địa phương và doanh nghiệp đề nghị gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ Xã hội, 35 Trần Phú, Hà Nội) trước ngày 20 tháng 11 năm 2011 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ; Phó TTgCP Vũ Văn Ninh (để b/c);
- Bộ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu VT, Cục BTXH.



Kết quả thực hiện Nghị quyết 30a trên địa bàn tỉnh, huyện

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện đến 31/10/2011	
			Tổng số	Năm 2011
1	2	3	4	5
I.	Hỗ trợ SX, tạo VL, tăng thu nhập			
1.	Chính sách phát triển rừng			
	<i>a. Khoán khoán nuôi, bảo vệ rừng</i>			
	- Số hộ nhận giao khoán	Hộ		
	- Tổng số tiền hỗ trợ	Tr. đồng		
	<i>b. Hỗ trợ lần đầu giống cây trồng rừng sản xuất</i>			
	- Số hộ được hỗ trợ	Hộ		
	- Tổng số tiền hỗ trợ	Tr. đồng		
	<i>c. Trợ cấp gạo hộ nghèo chăm sóc bảo vệ rừng</i>			
	- Số hộ được hỗ trợ	Hộ		
	- Tổng số lương thực hỗ trợ	Tấn		
	<i>d. Hỗ trợ hộ nghèo tạo đất sản xuất lương thực</i>			
	- Số hộ được hỗ trợ	Hộ		
	- Tổng số tiền hỗ trợ	Tr. đồng		
2.	Chính sách hỗ trợ sản xuất			
	<i>a. Hỗ trợ đất sản xuất</i>			
	- Khai hoang tạo nương cố định			
	+ Số hộ được hỗ trợ	Hộ		
	+ Tổng số tiền hỗ trợ	Tr. đồng		
	- Phục hóa			
	+ Số hộ được hỗ trợ	Hộ		
	+ Tổng số tiền hỗ trợ	Tr. đồng		
	- Tạo ruộng bậc thang			
	+ Số hộ được hỗ trợ	Hộ		
	+ Tổng số tiền hỗ trợ	Tr. đồng		
	<i>b. Hỗ trợ tiền mua giống, phân bón, chuyển đổi cây trồng</i>			
	+ Số hộ được hỗ trợ	Hộ		
	+ Tổng số tiền hỗ trợ	Tr. đồng		
	<i>c. Hỗ trợ thêm đối với hộ nghèo:</i>			
	- Hỗ trợ chăn nuôi:			
	+ Vay lãi suất bằng 0%			
	* Số hộ được vay vốn	Hộ		
	* Tổng số tiền cho vay	Tr. đồng		
	+ Hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi hoặc tạo diện tích nuôi trồng thủy sản			
	* Số hộ được hỗ trợ	Hộ		
	* Tổng số tiền hỗ trợ	Tr. đồng		
	+ Mua giống để trồng cỏ để chăn nuôi gia súc			

	* Số hộ được hỗ trợ	Hộ		
	* Tổng số tiền hỗ trợ	Tr. đồng		
	- Cho vay vốn với lãi suất 0% để phát triển ngành nghề.			
	* Số hộ được vay vốn	Hộ		
	* Tổng số tiền cho vay	Tr. đồng		
3.	Hỗ trợ gạo hộ nghèo giáp biên giới			
	- Số hộ được hỗ trợ	Hộ		
	- Tổng số LT hỗ trợ	Tấn		
4.	Hỗ trợ, ưu đãi hoạt động khuyến nông, lâm, ngư			
	- Hỗ trợ 100% giống, vật tư cho xây dựng mô hình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư			
	+ Số hộ được hỗ trợ	Hộ		
	+ Tổng số tiền hỗ trợ	Tr. đồng		
	- Hỗ trợ lao động nghèo tham gia đào tạo, tập huấn			
	+ Số LĐ nghèo được hỗ trợ	Hộ		
	+ Tổng số tiền hỗ trợ	Tr. đồng		
	- Kinh phí trợ cấp bố trí cán bộ khuyến N-L-N thôn, bản			
	+ Số CB được bố trí	Người		
	+ Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng		
5.	Hỗ trợ xuất khẩu Lao động:			
	- Hỗ trợ bồi dưỡng văn hóa			
	+ Số LĐ được hỗ trợ	LĐ		
	+ Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng		
	- Hỗ trợ đào tạo nghề			
	+ Số LĐ được hỗ trợ	LĐ		
	+ Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng		
	- Đào tạo ngoại ngữ			
	+ Số LĐ được hỗ trợ	LĐ		
	+ Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng		
	- Đào tạo định hướng			
	+ Số LĐ được hỗ trợ	LĐ		
	+ Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng		
	- Hỗ trợ thủ tục, trang bị cá nhân			
	+ Số LĐ được hỗ trợ	LĐ		
	+ Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng		
	- Cho vay vốn XKLĐ			
	+ Số LĐ được vay vốn	LĐ		
	+ Tổng số tiền cho vay	Tr. đồng		
II	Chính sách GD-ĐT, dạy nghề, nâng cao dân trí			
1.	Chính sách giáo dục, đào tạo, nâng cao mặt bằng dân trí			

	<i>a. Bổ trí tăng thêm giáo viên</i>			
	- Số GV bổ trí tăng thêm	Người		
	- Tổng kinh phí tăng thêm	Tr. đồng		
	<i>b. Tăng mức phổ cập cho giáo viên mầm non, mẫu giáo thôn, bản</i>			
	- Số GV được hỗ trợ	Người		
	- Tổng kinh phí tăng thêm	Tr. đồng		
	<i>c. Cấp học bổng cho HS nghèo DTTS học ở ngoài trường DTNT</i>			
	- Số HS được hỗ trợ	HS		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng		
2.	<i>Chính sách y tế, KHHGD</i>			
	<i>a. Nâng phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, bản</i>			
	- Số người được hỗ trợ	Người		
	- Tổng kinh phí tăng thêm	Tr. đồng		
	<i>b. Tổng kinh phí tăng thêm do điều chỉnh định mức tiền thuốc và tiêu hao vật tư y tế thông dụng cho các trạm y tế xã</i>	Tr. đồng		
	<i>c. Hỗ trợ chi phí ăn ở, đi lại của bệnh nhân nội trú</i>			
	- Số bệnh nhân được hỗ trợ	Người		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng		
3.	<i>Hỗ trợ dạy nghề gắn với tạo việc làm</i>			
	<i>a. Hỗ trợ đào tạo nghề để tạo việc làm tại chỗ</i>			
	- Số LĐ nghèo được hỗ trợ	Người		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng		
	<i>b. Hỗ trợ để tạo VL ngoài địa bàn</i>			
	- Số LĐ nghèo được hỗ trợ	Người		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng		
	<i>c. Hỗ trợ thụng qua DN để đào tạo nghề, nhận LĐ nghèo vào làm việc</i>			
	- Số LĐ nghèo được hỗ trợ	Người		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng		
4.	<i>Hỗ trợ đào tạo cán bộ tại chỗ:</i>			
	<i>a. Đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn, cán bộ y tế cơ sở cho con em ở các huyện nghèo tại các trường đào tạo của Bộ Quốc phòng;</i>			
	- Số người được đào tạo	Người		
	- Tổng kinh phí đào tạo	Tr. đồng		
	<i>b. Đào tạo thanh niên hoàn thành nghĩa vụ Quân sự bổ sung cán bộ cho địa phương</i>			
	- Số người được đào tạo	Người		
	- Tổng kinh phí đào tạo	Tr. đồng		
5.	<i>Chính sách đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở</i>			
	<i>a. Tập huấn</i>			

	- Số CB được tập huấn	Người		
	- Tổng kinh phí	Tr. đồng		
	<i>b. Đào tạo ngắn hạn</i>			
	- Số CB được tập huấn	Người		
	- Tổng kinh phí	Tr. đồng		
	<i>c. Đào tạo dài hạn</i>			
	- Số CB được tập huấn	Người		
	- Tổng kinh phí	Tr. đồng		
III	Chính sách cán bộ đối với các huyện nghèo			
1.	<i>Luân chuyển và tăng cường cán bộ về xã</i>			
	- Số CB tăng cường, luân chuyển	Người		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng		
2.	<i>Thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật</i>			
	- Số người	Người		
	- Tổng kinh phí thực hiện	Tr. đồng		
IV	Chính sách, cơ chế đầu tư cơ sở hạ tầng ở cả thôn, bản, xã và huyện			
1.	<i>Đối với cấp huyện:</i>			
	<i>a. Trường trung học phổ thông</i>			
	- Được đầu tư	C.Trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>b. Trường Dân tộc nội trú Huyện</i>			
	- Được đầu tư	C.Trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>c. Cơ sở dạy nghề tổng hợp huyện</i>			
	- Được đầu tư	C.Trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>d. Bệnh viện huyện, bệnh viện khu vực, trung tâm y tế dự phòng huyện đạt tiêu chuẩn</i>			
	- Được đầu tư	C.Trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>e. Trung tâm dịch vụ tổng hợp về nông, lâm, ngư nghiệp</i>			
	- Được đầu tư	C.Trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>g. Các công trình thủy lợi quy mô cấp huyện, liên xã</i>			
	- Được đầu tư	C.trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>h. Đường kết nối giao thông từ tỉnh đến huyện, từ trung tâm huyện tới xã, liên xã</i>			
	- Được đầu tư	C.trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>i. Các trung tâm cụm xã</i>			
	- Được đầu tư	C.trình		

	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
2.	<i>Đối với cấp xã và dưới xã:</i>			
	<i>a. Trường học</i>			
	- Được đầu tư	C.trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>b. Trạm y tế xã</i>			
	- Được đầu tư	C.trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>c. Đường liên thôn bản</i>			
	- Được đầu tư	C.trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>d. Thủy lợi</i>			
	- Được đầu tư	C.trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>đ. Điện</i>			
	- Được đầu tư	C.trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>e. Công trình nước sinh hoạt</i>			
	- Được đầu tư	C.trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>f. Chợ trung tâm xã</i>			
	- Được đầu tư	C.trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>g. Trạm chuyển tiếp PT xã</i>			
	- Được đầu tư	C.trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>h. Nhà văn hóa xã</i>			
	- Được đầu tư	C.trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		
	<i>i. Xử lý chất thải, tạo mặt bằng các cụm công nghiệp, làng nghề</i>			
	- Được đầu tư	C.trình		
	- Vốn Đầu tư	Tr. đồng		